TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO BẰNG** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2018/HSST
Ngày: 15/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thúy Hằng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nông Văn Vụ
2. Ông Đinh Văn Hải

Thư ký phiên tòa: Ông Lý Xuân Huy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Nha - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2018. Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 71/2018/HSST ngày 01 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 141/2018/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

NÔNG VĨNH T (tên gọi khác: không) - sinh ngày 07/3/1970.

Tại huyện T, tỉnh Cao Bằng

Nơi đăng ký HKTT: tổ T, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng;

Nơi cư trú: tổ T, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng;

Nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12 phổ thông; dân tộc: tày; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể trước khi phạm tội: không;

Con ông: Nông Vĩnh Q, sinh năm1939 (đã chết năm 1998);

Con bà: Lý Thị L, sinh năm 1945; nơi đăng ký HKTT: tổ M, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng;

Vợ: Triệu Thị N, sinh năm 1973 (đã chết năm 2013);

Con: bị cáo có 02 con, con lớn sinh 1997, con nhỏ sinh 2005; đều trú tại tổ T, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng;

Anh, chị em ruột: có 4 anh em, bị cáo là con cả trong gia đình.

Tiền án: không; tiền sự: không;

Nhân thân: năm 2010 bị Toà án nhân dân thành phố Cao Bằng xử phạt 07 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma tuý (đến ngày 14/02/2015 ra tù sinh sống tại địa phương).

Bị cáo bị bắt ngày 06/8/2018, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; "Có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 18 giờ 10 phút ngày 06 tháng 8 năm 2018 tại tổ T, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng bắt quả tang Nông Vĩnh T (sinh năm 1970, nơi cư trú tổ T, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: 01 gói giấy báo màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột, 01 điện thoại di động màu trắng nhãn hiệu ViWa đã qua sử dụng. Toàn bộ số vật chứng nêu trên đã được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật.

Hồi 20 giờ 55, ngày 06/8/2018 tại Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng vật chứng vụ án, kết quả: Vật chứng thu giữ chất bột màu trắng có khối lượng là 0,12g (không phẩy mười hai gam).

Ngày 10 tháng 8 năm 2018, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng ra Quyết định trưng cầu giám định chất ma túy số 124. Tại Bản kết luận giám định số 178/GĐMT ngày 20/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: *Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, loại: Heroine.*

Quá trình điều tra Nông Vĩnh T khai nhận: do bản thân có sử dụng ma tuý nên khoảng 18 giờ ngày 06/8/2018, T đi từ nhà vào khu vực S thuộc tổ T, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng để tìm mua ma túy. Khi đến nơi thì gặp một người đàn ông khoảng 30 tuổi dáng giống người sử dụng ma túy, T hỏi mua ma túy với người đó với giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), người đó cầm tiền của T và chỉ chỗ cất ma túy để T đến lấy (cách vị trí đứng của người bán khoảng 04 đến 05 mét). T cầm gói Heroine cất vào trong túi quần bên phải phía trước đang mặc rồi đi về nhà, về đến gần nhà thì có Công an đến kiểm tra. T đã tự giác giao nộp gói Heroine vừa mua được cho Công an.

Hành vi của Nông Vĩnh T đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố trước pháp luật về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại bản Cáo trạng số 73/CT-VKSTP ngày 15/10/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Nông Vĩnh T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của Nông Vĩnh T đủ yếu tố cấu thành tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Nông Vĩnh T mua ma túy về mục đích để sử dụng cho bản thân.

Tại phiên tòa Nông Vĩnh T khai nhận về hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu và thừa nhận: khoảng 18 giờ ngày 06/8/2018 T đi từ nhà vào khu vực S (phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) để tìm mua ma túy. Khi đến nơi thì gặp một người đàn ông khoảng 30 tuổi dáng giống người sử dụng ma túy, T hỏi mua ma túy với người đó với giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), người đó cầm tiền của T và chỉ chỗ cất ma túy để T đến lấy (cách vị trí đứng của người bán khoảng 04 đến 05 mét). T cầm gói Heroine cất vào trong túi quần đang mặc rồi đi về nhà, về đến gần nhà thì có Công an đến kiểm tra. T đã tự giác giao nộp gói Heroine vừa mua được cho Công an. Về người đàn ông bán ma túy cho T, T chưa được mua với người đó lần nào, đây là lần đầu tiên T mua với người đàn ông đó nên T không biết tên, địa chỉ cụ thể của người đó. T mua số Heroine đó về mục đích để sử dụng cho bản thân, ngoài ra không có mục đích khác nhưng chưa kịp sử dụng thì đã bị bắt quả tang.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nông Vĩnh T nhất trí với khối lượng ma túy (heroine) bị thu giữ và nội dung bản kết luận giám định số định số 178/GĐMT ngày 20/8/2018 và không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng.

Vật chứng của vụ án theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10 tháng 8 năm 2018 gồm: 01 (một) phong bì thư niêm phong tang vật cân vụ Nông Vĩnh T vật chứng của vụ án; 01 điện thoại di động màu nhãn hiệu ViWa màu trắng của bị cáo dùng để liên lạc với gia đình, không sử dụng để liên lạc trao đổi mua ma túy. Xác nhận số vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại kho tang vật của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng.

Tại phiên toà Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nông Vĩnh T về tội danh, điều luật như đã nêu trong bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm năm 2015.

Tuyên bố: bị cáo Nông Vĩnh T phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt: bị cáo Nông Vĩnh T với mức án từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 xử lý vật chứng:

- Xử tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư niêm phong tang vật cân vụ Nông Vĩnh T là vật chứng vụ án.

- Xử trả lại cho bị cáo Nông Vĩnh T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViWa màu trắng không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Về án phí: theo quy định Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội... Bị cáo T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

Tại phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng.

Khi được nói lời sau cùng bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất để sớm được về với các con.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi phạm tội: tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nông Vĩnh T đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Khoảng 18 giờ ngày 06/8/2018 T đi từ nhà vào khu vực S thuộc phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng để tìm mua ma túy. Tại đây, T đã hỏi và mua được Heroine với người đàn ông khoảng 30 tuổi (không biết tên và địa chỉ) với số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) được 01 gói Heroine. T cất gói Heroine vào túi quần đang mặc rồi đi về nhà, về đến gần nhà thì có Công an đến kiểm tra. T đã tự giác giao nộp gói Heroine vừa mua được. Bị cáo thừa nhận mua Heroine về mục đích để sử dụng cho bản thân, không có mục đích khác nhưng chưa kịp sử dụng thì đã bị bắt. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định: hồi 18 giờ 10 phút ngày 06/8/2018 tại tổ T, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, Đội cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng bắt quả tang Nông Vĩnh T có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói Heroine có khối lượng là 0,12gam (không phẩy mười hai gam) mục đích để sử dụng cho bản thân, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt.

Hành vi của Nông Vĩnh T đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước ta về chất ma túy.

Bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật hình sự. Là người đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi, là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình gây ra.

Mục đích của bị cáo là mua số Hêrôin đó về để sử dụng cho bản thân, không có mục đích khác, không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy. Bị cáo nhận thức được hành vi bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Trong vụ án này Hội đồng xét xử xác định bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Như vậy, hành vi của bị cáo Nông Vĩnh T đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a, ...

c, Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

d,...

Bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi. Bị cáo nhận thức rõ ma túy là hàng quốc cấm, pháp luật nghiêm cấm các hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy... đồng thời hiểu biết được sự nguy hiểm và tác hại của chất ma túy nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ là 0,12 gam. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Nông Vĩnh T về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: hành vi phạm tội của bị cáo Nông Vĩnh T là trái pháp luật, là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó không chỉ xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà còn gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo nhận thức rõ hành vi tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng do nhu cầu sử dụng của bản thân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Vì vậy, việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là đúng và cần thiết. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật, có như vậy mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về nhân thân của bị cáo: bị cáo Nông Vĩnh T có trình độ văn hóa 12/12 phổ thông, là một người có sức khỏe, có đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi nhưng do không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân, bị cáo đã sử dụng ma túy và có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo đã 01 lần bị kết án về tội mua bán trái phép chất ma tuý: năm 2010 bị Toà án nhân dân thành phố Cao Bằng xử phạt 7 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma tuý (đã được xóa án tích). Xét nhân thân bị cáo là xấu, là đối tượng nghiện ma túy, mặc dù đã được cải tạo, giáo dục nhưng khi trở về địa phương bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình, vẫn không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình, đồng thời khi Công an yêu cầu kiểm tra hành chính bị cáo đã tự giác giao nộp số ma túy. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 nên cần được áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ này.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Thành khẩn khai báo" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nông Vĩnh T với mức án từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Hội đồng xét xử xét thấy mức đề nghị hình phạt của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đối với bị cáo T là phù hợp với quy định của pháp luật, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên cần chấp nhận**.**

Về hình phạt chính: căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, căn cứ tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, căn cứ vào nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi bị cáo đã thực hiện. Cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản". Vì vậy, ngoài hình phạt chính theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có tài sản. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nông Vĩnh T.

Trong vụ án này về nguồn gốc số Heroine T khai mua với một người đàn ông khoảng 30 tuổi (không biết tên và địa chỉ) ở đường vào suối C (thuộc tổ T, phường S, thành phố C) với giá 200.000 đồng vào ngày 06/8/2018, việc mua bán không ai biết nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố đang tiến hành điều tra xác minh làm rõ, nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý trong vụ án khác.

Về vật chứng, xử lý vật chứng: vật chứng chuyển theo hồ sơ vụ án hiện nay đang tạm giữ tại kho tang vật của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 10 tháng 8 năm 2018 gồm:

- 01 (một) phong bì thư niêm phong tang vật cân vụ Nông Vĩnh T, SN 1970; HKTT: tổ T, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Tàng trữ trái phép chất ma túy, là vật chứng của vụ án. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 cần xử tịch thu tiêu hủy;

- 01 (một) phong bì niêm phong điện thoại di động nhãn hiệu ViWa màu trắng đã qua sử dụng. Xét thấy, chiếc điện thoại là của bị cáo dùng để liên lạc với gia đình, không sử dụng điện thoại đó để liên lạc trao đổi mua ma túy, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo T.

Về án phí: bị cáo Nông Vĩnh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Nông Vĩnh T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nông Vĩnh T .

2. Xử phạt: bị cáo Nông Vĩnh T 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 06/8/2018.

3. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Xử tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư niêm phong tang vật cân vụ Nông Vĩnh T, SN 1970, HKTT: tổ T, phường T, thành phố C; Tàng trữ trái phép chất ma túy; mặt sau có chữ ký của những người tham gia niêm phong và 03 (ba) dấu tròn đỏ của cơ quan CSĐT Công an thành phố cao Bằng.

- Xử trả lại cho bị cáo Nông Vĩnh T: 01 (một) phong bì niêm phong điện thoại di động nhãn hiệu ViWa màu trắng ghi vụ Nông Vĩnh T, SN 1970, HKTT: tổ T, phường T, thành phố C; Tàng trữ trái phép chất ma túy; mặt sau có chữ ký của những người tham gia niêm phong và 03 (ba) dấu tròn đỏ của cơ quan CSĐT Công an thành phố Cao Bằng.

Xác nhận số vật chứng đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 10 tháng 8 năm 2018.

4. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Xử:

Bị cáo Nông Vĩnh T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

-Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thúy Hằng